

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 08-8-2019.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** *Chị Võ Thị Thu Tr, sinh năm 1989*

HKTT: Khu a, ấp T H, xã B H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số abc, ấp Th A, xã S Th, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** *Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982*

Trú tại: Khu a, ấp T H, xã B H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr và anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn - chị Võ Thị Thu Tr trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã B H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/5/2008.

Thời gian đầu chị và anh D chung sống hạnh phúc, nhưng một thời gian sau thì giữa chị và anh D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh D thường xuyên đi làm xa, không về nhà thăm nom con, không phụ giúp chị về kinh tế để nuôi con. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoài D1, sinh ngày 14/3/2008 và cháu Nguyễn Văn D2, sinh ngày 23/3/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn – anh Nguyễn Văn D:* Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh D đều vắng mặt, không thể hiện thiện chí đoàn tụ. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Tr và anh D đã trầm trọng, không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr; Về con chung: Chị Tr và anh D có 02 con chung là cháu D1 và cháu D2. Hiện hai cháu đang do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, cháu D1 cũng có nguyện vọng được chung sống với mẹ nên giao 02 con chung cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Tr không yêu cầu nên tạm thời anh D không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Tự thỏa thuận; nợ chung: Không có; Về án phí: Chị Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn D hiện đang cư trú tại Khu a, ấp T H, xã B H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2.2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn – anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng anh D vẫn vắng mặt, không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, nguyên đơn – chị Võ Thị Thu Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu Tr và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/5/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh D, Tòa án thụ lý giải quyết ngày 28/3/2019 nên áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D không đến Tòa làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến đối với những yêu cầu khởi kiện của chị Tr là tự từ bỏ quyền của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của anh D. Ngoài ra, tại biên bản ghi lời khai của bà Trần Thị Hoàng là mẹ ruột của chị Tr và là mẹ vợ của anh D thể hiện: giữa anh D và chị Tr có phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, anh D không về thăm hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, anh D không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ, không còn chăm lo đến cuộc sống gia đình, hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, chị Tr được ly hôn với anh D.

[2.2]. Về con chung: Chị Tr và anh D có 02 con chung là Nguyễn Hoài D1, sinh ngày 14/3/2008 và Nguyễn Văn D2, sinh ngày 23/3/2014. Chị Tr yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy cháu D2 và cháu D1 hiện đang do chị Tr nuôi dưỡng, cháu D1 có nguyện vọng được ở với chị Tr nên để đảm bảo ổn định cuộc sống cần giao hai con chung cho chị Tr tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị Tr trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, anh D vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5]. Về nợ chung: Chị Tr cam kết chị và anh D không có nợ chung, anh D vắng mặt không có ý kiến nên cũng không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu Tr.

1. Chị Võ Thị Thu Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn D

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài D1, sinh ngày 14/3/2008 và Nguyễn Văn D2, sinh ngày 23/3/2014 cho chị Võ Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, chị Võ Thị Thu Tr không yêu cầu nên anh Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Văn D.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Thu Tr phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006527 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Tr đã nộp xong án phí.

Chị Tr, anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã B H, huyện Tr Bo, tỉnh Đồng Nai;
(GCNKH số 29 ngày 03/5/2008)
- VKSND h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thùy Dung